

Số: 537 /QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-TM-ĐT ngày 16/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 247/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/4/2017, Quyết định số 598/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 12/9/2017 và Quyết định số 432/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 09/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định đào tạo hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 961/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp sinh viên chính quy họp ngày 19/3/2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp trình độ đại học cho 379 sinh viên chính quy, gồm các ngành/chuyên ngành (Có danh sách kèm theo).

STT	Ngành/Chuyên ngành	Số lượng
I	Chương trình chuẩn	
1	Quản trị kinh doanh/Quản trị kinh doanh	17
2	Quản trị kinh doanh/Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh	03
3	Quản trị kinh doanh/Tiếng Pháp thương mại	04
4	Quản trị kinh doanh/Tiếng Trung thương mại	16
5	Quản trị khách sạn/Quản trị khách sạn	15
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành/Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	06
7	Marketing/Marketing thương mại	24
8	Marketing/Marketing số	12
9	Marketing/Quản trị thương hiệu	16

STT	Ngành/Chuyên ngành	Số lượng
10	Kế toán/Kế toán doanh nghiệp	18
11	Kế toán/Kế toán công	03
12	Kiểm toán/Kiểm toán	14
13	Kinh doanh quốc tế/Thương mại quốc tế	26
14	Kinh tế quốc tế/Kinh tế quốc tế	07
15	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng/Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	19
16	Kinh tế/Quản lý kinh tế	25
17	Luật kinh tế/Luật kinh tế	11
18	Luật kinh tế/Luật thương mại quốc tế	02
19	Thương mại điện tử/Quản trị Thương mại điện tử	34
20	Hệ thống thông tin quản lý/Quản trị Hệ thống thông tin	40
21	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính - Ngân hàng thương mại	15
22	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính công	04
23	Ngôn ngữ Anh/Tiếng Anh thương mại	13
24	Quản trị nhân lực/Quản trị nhân lực doanh nghiệp	21
II	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	
1	Quản trị khách sạn/Quản trị khách sạn	09
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành/Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	04
III	Chương trình chất lượng cao	
1	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính - Ngân hàng thương mại	01

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng: Quản lý đào tạo, Kế hoạch Tài chính, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành đào tạo; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN

NGÀNH KINH TẾ/CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số 537 /QĐ-ĐHTM ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP & AN	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D160042	Đào Quang Phúc	Nam	06/12/2000	K54F1	2.61	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	20D160125	Hoàng Thu Uyên	Nữ	14/04/2001	K56F2	2.41	123	x	x	x	x	NA	Trung bình	
3	20D160235	Trần Văn Lâm	Nam	23/06/2002	K56F4	3.17	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	20D160307	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	08/10/2002	K56F5	2.85	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	21D160121	Chu Đình Hùng	Nam	19/01/2003	K57F1	2.58	120	x	x	x	x	x	Khá	
6	21D160123	Nguyễn Đăng Khánh	Nam	16/04/2003	K57F1	2.38	120	x	x	x	x	x	Trung bình	
7	21D160246	Đỗ Phương Thảo	Nữ	28/09/2003	K57F3	2.94	120	x	x	x	x	x	Khá	
8	21D160260	Trần Thị Lan Anh	Nữ	29/10/2003	K57F4	3.02	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D160268	Lê An Giang	Nữ	04/11/2003	K57F4	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D160287	Nguyễn Thành Nam	Nam	01/09/2003	K57F4	2.56	121	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D160293	Nguyễn Đào Hiếu Phương	Nữ	24/07/2003	K57F4	3.13	123	x	x	x	x	x	Khá	
12	22D160086	Vũ Thu Hiền	Nữ	31/08/2004	K58F1	3.50	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
13	22D160158	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	04/10/2004	K58F1	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	22D160188	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	27/12/2004	K58F1	3.62	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
15	22D160193	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	11/04/2004	K58F1	2.85	121	x	x	x	x	x	Khá	
16	22D160253	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	18/10/2003	K58F1	2.85	120	x	x	x	x	x	Khá	
17	22D160182	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	07/07/2004	K58F2	3.32	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
18	22D160244	Nguyễn Thị Thu Thùy	Nữ	27/09/2004	K58F2	3.41	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
19	22D160006	Cao Thị Ngọc Anh	Nữ	28/07/2004	K58F3	3.43	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
20	22D160022	Phạm Thị Hoàng Anh	Nữ	15/09/2004	K58F3	3.38	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
21	22D160066	Bùi Minh Giang	Nam	25/01/2004	K58F3	2.47	121	x	x	x	x	x	Trung bình	
22	22D160176	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	16/03/2003	K58F4	3.03	121	x	x	x	x	x	Khá	
23	22D160184	Trần Thị Quỳnh Ngọc	Nữ	05/06/2004	K58F4	3.57	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
24	22D160192	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	25/01/2004	K58F5	3.41	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
25	22D160270	Nguyễn Hải Vân	Nữ	13/02/2004	K58F5	3.18	121	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBTL: Điểm trung bình tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP&AN: Giáo dục quốc phòng và an ninh

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn kỹ năng SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG *Nguyen*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt